

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:1380/2026/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thị Thu Hiền
- Bà Trương Hồng Phượng

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Châu Giang - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Nhâm - Kiểm sát viên.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 235 và Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 700/2026/HNST ngày 10 tháng 4 năm 2026 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 864/2026/QĐXXST-HN ngày 10 tháng 6 năm 2026

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa sơ thẩm các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Âu Thị H** - sinh năm 1976, CCCD số 027176008172; Địa chỉ: **1 đường A, khu phố B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh**

Bị đơn: Ông **Nguyễn Hữu P** - sinh năm 1972, CCCD số 0270272007755; Địa chỉ: **1 đường A, khu phố B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh**

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Ông **Nguyễn Hữu P** và bà **Âu Thị H** thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 20/2002, quyền số 04, ngày 20/02/2002 của **Ủy ban nhân dân xã C, huyện G, tỉnh Bắc Ninh (nay là xã C, tỉnh Bắc Ninh)** và **T1** lục kết hôn số 76/2026/TLKH-BS ngày 19/01/2026; Trích lục cải chính hộ tịch số 21/2026/TLCCHT ngày 16/01/2026 của **Ủy ban nhân dân xã C, huyện G, tỉnh Bắc Ninh (nay là xã C, tỉnh Bắc Ninh)** cấp cho các bên đương sự không còn hiệu lực pháp luật.

-Về con chung : Ông Nguyễn Hữu P và bà Âu Thị H xác nhận có 02 (hai) người con chung tên Nguyễn Thị Phương D (nữ) sinh ngày 30/10/1998 và Nguyễn Thị Phương H1 (nữ) sinh ngày 03/5/2006. Các con chung đã trưởng thành, các bên đương sự cùng không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về tài sản chung, nghĩa vụ dân sự khác : các bên đương sự xin tự thỏa thuận giải quyết

-Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Âu Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được cân trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0022299 ngày 09/4/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Âu Thị H đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, Điều 6 và Điều 36 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 của Luật thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND KV9-TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOÁ PHIÊN TOÁ**

Nguyễn Thị Thanh Hiền